

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2020.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui;
2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 688/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1976; có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh T1 tự nguyện chung sống từ năm 1991, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 thường ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ và không còn

quan tâm đến nhau. Chị và anh T1 ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1993 và Nguyễn Lam T3, sinh năm 2001. Hiện các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 3 năm 2020, bị đơn anh Nguyễn Tấn T1 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T không quan tâm, chăm sóc gia đình, hàng ngày tụ tập bạn bè đi chơi đến khuya mới về nhà. Từ đó, vợ chồng có lời qua tiếng lại dẫn đến anh và chị T ly thân cho đến nay. Nay anh nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Các con hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Tấn T1; về con chung: Các con chung tên Nguyễn Thị Thu T2 và Nguyễn Lam T3 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn T1, anh T1 có địa chỉ cư trú tại Ấp A, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn T1 tự nguyện chung sống từ năm 1991, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T1 đồng ý ly hôn với chị T nhưng xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay, thể hiện việc anh T1 không mong muốn đoàn tụ với chị T.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1993 và Nguyễn Lam T3, sinh năm 2001; các cháu đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Tấn T1.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T1.

Về con chung: Các con chung Nguyễn Thị Thu T2 và Nguyễn Lam T3 đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003963 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh